

300909

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 598 /LDTBXH-LĐVL.
V/v: Hướng dẫn giải quyết chế độ lao động dôi dư.

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2005

Kính gửi: **BỘ THUYẾT SÁN**

Trả lời Công văn số 171/TS/TCCB ngày 28/01/2005, của quý Bộ về việc ghi ở trích yếu, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

1- Về đối tượng hưởng chính sách đối với lao động dôi dư:

Người lao động làm việc trong khu vực Nhà nước từ tháng 11/1976 đến tháng 7/1991 thì nghỉ đến tháng 9/2001 sau đó làm việc liên tục đến nay, vì vậy cần xác định thời gian nghỉ việc này có phải là thời gian nghỉ chờ việc hay không? Nếu thời gian này người lao động nghỉ chờ việc và tại thời điểm sắp xếp vẫn có tên trong danh sách của doanh nghiệp thì thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11/4/2002 của Chính phủ.

2- Thời gian làm việc thực tế trong khu vực Nhà nước của người lao động ở Công ty Sản xuất thực phẩm và xuất nhập khẩu Hạ Long:

- Trường hợp người lao động làm việc ở cửa hàng:

Thời gian người lao động làm việc tại cửa hàng của Công ty và thực hiện chế độ tài chính hạch toán báo số, vì vậy nếu thời gian này công ty trả lương và đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động thì thời gian này được tính là thời gian làm việc thực tế để hưởng chế độ theo quy định của Nghị định số 41/2002/NĐ-CP ngày 11/4/2002 của Chính phủ.

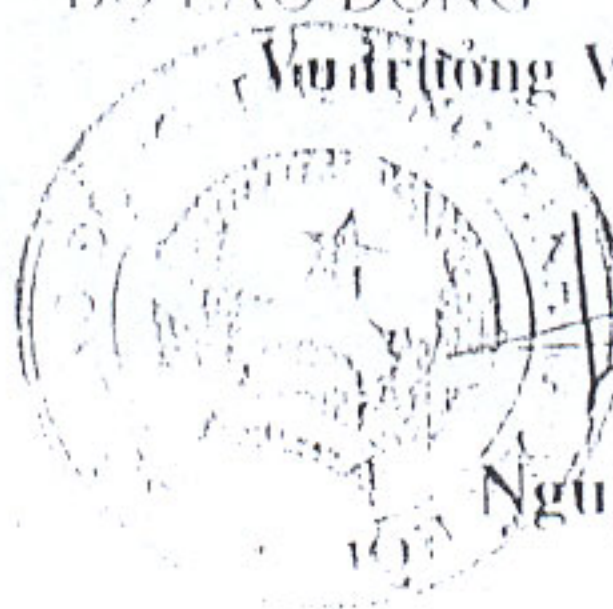
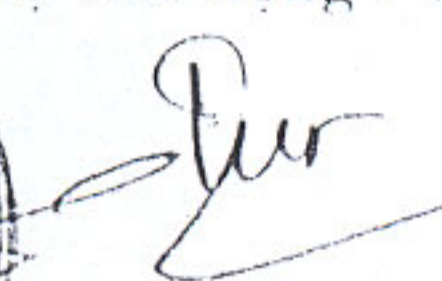
- Đối với trường hợp là công nhân viên nhận thuê chuồng gà để sản xuất, kinh doanh:

Thời gian này người lao động không làm việc cho công ty, mà tự sản xuất kinh doanh vì vậy thời gian này không được tính là thời gian làm việc thực tế cho công ty để hưởng chế độ lao động dôi dư theo Nghị định số 41/2002/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên đây là ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, đề nghị quý Bộ nghiên cứu để thực hiện đúng pháp luật.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP; Vụ LD-VL.

TL. BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
Vụ trưởng Vụ Lao động - Việc làm



Nguyễn Đại Đồng